

III - NỘI DUNG SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÍ 6 THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

1. Cấu trúc và nội dung chương trình Địa lí lớp 6

Chương trình (CT) Địa lí lớp 6 mới có 35 tiết (1 tiết/tuần x 35 tuần), nội dung gồm hai chương :

- Chương I : Trái Đất
- Chương II : Các thành phần tự nhiên của Trái Đất

2. Nội dung sách giáo khoa Địa lí 6

Sách giáo khoa (SGK) là tài liệu tiếp nối của CT, là sự cụ thể hoá những quy định của CT. CT Địa lí THCS mới đòi hỏi tài liệu giáo khoa cần được biên soạn theo tinh thần cung cấp các tình huống, các thông tin đã được lựa chọn để giáo viên (GV) có thể tổ chức, hướng dẫn HS tập phân tích, tổng hợp và xử lí thông tin, tạo điều kiện cho HS trong quá trình học tập, vừa tiếp nhận được kiến thức vừa rèn luyện các kĩ năng và nắm được phương pháp học tập.

Mặt khác, hiện nay dạy học được coi là quá trình phát triển của bản thân HS, việc học tập không chỉ là quá trình lĩnh hội các kiến thức có sẵn mà còn là quá trình HS tự khám phá, tự phát hiện, tự tìm đến với kiến thức mới nhờ sự hướng dẫn, giúp đỡ, tổ chức của GV. SGK không chỉ còn là tài liệu trình bày các kiến thức có sẵn để HS dựa vào đó mà trả lời các câu hỏi GV nêu ra trên lớp, ghi nhớ, kiểm tra, thi cử. Do đó, SGK cần được biên soạn theo hướng tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động học tập tự giác, tích cực, độc lập của HS. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức, SGK cũng chú trọng đến cách thức làm việc, để HS có thể tự khám phá, lĩnh hội kiến thức.

a) SGK Địa lí 6 mới được biên soạn theo tinh thần đổi mới và đã cố gắng thể hiện nội dung CT bằng nhiều cách khác nhau

Trước hết, nội dung của CT được chú trọng thể hiện một cách đồng bộ trên cả hai kênh : chữ và hình.

Những tranh ảnh, hình vẽ trong SGK không hoàn toàn chỉ là minh hoạ cho bài giảng, mà chúng gắn bó hữu cơ với bài học, là một phần không thể thiếu được của nội dung bài học. Ví dụ : Hình 34 - tr.42, hình 35 - tr.43 (Bài 13), trên đó thể hiện độ cao tương đối, độ cao tuyệt đối, thể hiện độ cao và các bộ phận của núi (đỉnh, sườn, chân) - là những nội dung đòi hỏi HS phải quan sát, phân tích, nhận xét dưới sự hướng dẫn của GV để hình thành biểu tượng về núi và các khái niệm về độ cao tương đối, độ cao tuyệt đối.

Như vậy, kênh hình trong SGK phải được GV sử dụng tối đa để hướng dẫn HS khai thác kiến thức trong quá trình giảng dạy.

Bên cạnh kênh hình, nội dung CT còn được thể hiện trong SGK dưới các hình thức bài học chính, bài đọc thêm, bài thực hành và cả trong các bài tập. Ví dụ : Trong bài "Vị trí, hình dạng và kích thước của Trái Đất", những kiến thức về vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời ; về hình dạng, kích thước của Trái Đất và hệ thống kinh, vĩ tuyến được đưa vào bài học chính. Còn những kiến thức về Mặt Trời, về khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời, về vai trò của ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời đối với đời sống trên Trái Đất được đưa vào bài đọc thêm để bổ sung cho bài học chính. Những kiến thức đề cập đến trong các bài đọc thêm có thể là những kiến thức minh hoạ, cụ thể hoá các biểu tượng và khái niệm, cũng có thể là những kiến thức mở rộng của các biểu tượng và khái niệm trong bài học chính. Các nội dung trong bài đọc thêm không đòi hỏi tất cả HS phải nắm được và cũng không nằm trong yêu cầu khi kiểm tra.

Trong các bài học chính, ở mỗi mục đều có các câu hỏi gợi ý cho GV hướng dẫn HS khai thác, lĩnh hội kiến thức. Đồng thời cũng tạo điều kiện để HS có thể tự lực tiếp cận, khai thác kiến thức qua việc trả lời các câu hỏi đó. Ví dụ, trong Bài 17 - Lớp vỏ khí, GV có thể dẫn dắt HS tìm hiểu về các loại khối khí, nơi hình thành và tính chất của chúng, dựa vào các câu hỏi trong mục 3 như : Khối khí nóng và khối khí lạnh hình thành ở đâu ? Tính chất của mỗi loại ? Khối khí đại dương và khối khí lục địa hình thành ở đâu ? Tính chất của mỗi loại ?

Những câu hỏi ngắn, gọn giữa bài như vậy, nhiều khi không chỉ thay thế được cả những đoạn viết dài dòng không cần thiết mà còn có ưu điểm là phát huy được tính tích cực chủ động của HS trong việc lĩnh hội kiến thức. Sử dụng những câu hỏi đó, HS sẽ thấy hứng thú hơn là đọc những đoạn dài trong bài viết. Tất nhiên, phần kiến thức dành cho HS tự lực tìm hiểu phải vừa sức các em. Những câu hỏi quá khó hoặc không rõ ràng sẽ làm cho các em lúng túng, mất thời gian và giảm hứng thú học tập.

Sau mỗi bài học chính, các kiến thức cơ bản trong bài được in chữ màu đỏ, giúp HS biết và nắm được các kiến thức cơ bản đó.

Ở cuối mỗi bài học đều có phần câu hỏi và bài tập. Các câu hỏi cuối bài thực chất là các câu hỏi củng cố kiến thức. Đó là những câu hỏi để HS trả lời. Nếu các em tự trả lời được các câu hỏi đó, có nghĩa là các em đã nắm vững được yêu cầu kiến thức của bài. Bên cạnh các câu hỏi củng cố, còn có những câu hỏi yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để hiểu sâu bài học. Ví dụ, cuối Bài 14 - Địa hình bề mặt Trái Đất, có ba câu hỏi :

- Bình nguyên có mấy loại ? Tại sao gọi là bình nguyên bồi tụ ?
- Tại sao người ta lại xếp cao nguyên vào dạng địa hình miền núi ?
- Địa phương nơi em ở có dạng địa hình nào ? Đặc điểm của loại địa hình đó là gì ?

Trong ba câu hỏi trên, câu 1 và 2 là những câu hỏi kiểm tra kiến thức, câu 3 yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học về các dạng địa hình và tìm hiểu địa hình của địa phương.

Phần các bài tập có mục đích củng cố và mở rộng kiến thức cũng như rèn luyện kĩ năng cho HS.

Việc rèn luyện kĩ năng địa lí được thể hiện ngay trong các bài học chính của SGK, qua việc yêu cầu HS khai thác kiến thức từ kênh hình trong mỗi bài. Có khi một phần của bài học chính được dành để rèn luyện kĩ năng cho HS theo nội dung lí thuyết của bài, chẳng hạn như Bài 3 - Tỷ lệ bản đồ, một phần của mục 2 được dành để rèn luyện kĩ năng đo tính khoảng cách trên bản đồ dựa vào tỉ lệ bản đồ. Song việc rèn luyện kĩ năng cho HS chủ yếu thông qua các bài tập, bài thực hành. Các bài tập vừa có mục đích củng cố, mở rộng kiến thức, vừa rèn luyện kĩ năng. Tuy nhiên, trong các bài tập, yêu cầu đối với HS không cao. Việc thực hiện chúng chỉ là việc lặp lại dưới một hình thức khác những kiến thức và kĩ năng đã được học ở trên lớp. Ví dụ : ở trên lớp, HS đã học về tỉ lệ bản đồ (Bài 3), về nhà HS phải thực hiện bài tập như : Dựa vào số ghi tỉ lệ của các bản đồ sau đây : 1 : 200.000 và 1 : 6.000.000, hãy cho biết 5 cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa.

Trong bài thực hành, yêu cầu đối với HS có cao hơn. Các em vừa phải rèn luyện kĩ năng, vừa phải vận dụng kiến thức, phát huy năng lực tư duy để hoàn thành công việc. Những bài thực hành cũng có nhiều mức độ, nhưng nói chung đều đòi hỏi năng lực độc lập làm việc và năng lực sáng tạo của HS.

Ở lớp 6, các kĩ năng chủ yếu cần rèn luyện cho HS gồm có các loại sau :

- Kĩ năng quan sát (mô hình, tranh ảnh, hình vẽ).
- Kĩ năng đọc và sử dụng bản đồ (bản đồ địa hình, bản đồ các dòng biển ...).
- Kĩ năng đọc và vẽ một số biểu đồ đơn giản (biểu đồ thành phần không khí, lượng mưa ...).

b) Từ cách trình bày nội dung như trên, SGK Địa lí 6 mới có chức năng hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây :

- Thu thập thông tin :

Hoạt động thu thập thông tin của HS được tiến hành qua việc quan sát các hình vẽ, tranh ảnh, bản đồ, lược đồ... và qua các phần bài viết (kênh chữ) trong SGK. Ví dụ, trong Bài 17 - Lớp vỏ khí, HS có thể thu thập thông tin về lớp vỏ khí qua việc quan sát hình vẽ (biểu đồ) các thành phần của không khí, hình vẽ các tầng khí quyển và bài viết.

- Xử lí thông tin :

Thông qua các câu hỏi, bài tập, SGK hướng dẫn HS căn cứ vào những thông tin đã thu thập để rút ra những kết luận cần thiết về một hiện tượng, sự vật địa lí ; về một biểu tượng, khái niệm hoặc các mối quan hệ địa lí. Ví dụ, khi dạy mục 2 - Các nhân tố tự nhiên có ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật (Bài 27), sau khi HS đã quan sát các ảnh về rừng mưa nhiệt đới, hoang mạc nhiệt đới và đọc phần bài viết để thu thập thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK : Sự phát triển của thực vật ở hai nơi này khác nhau như thế nào ? Tại sao như vậy ?. Qua đó, HS rút ra được kết luận về ảnh hưởng của yếu tố khí hậu đối với sự phát triển của thực vật.

- Ghi nhớ :

Những kiến thức cơ bản được in chữ màu đỏ ở cuối mỗi bài giúp HS ghi nhớ những nội dung cơ bản của bài.

- Kiểm tra, đánh giá và vận dụng :

Các câu hỏi, bài tập cuối bài giúp HS tự kiểm tra việc nắm kiến thức, kĩ năng của bản thân qua từng bài. Mặt khác, thông qua các câu hỏi, bài tập cuối bài, SGK còn giúp HS vận dụng được những kết luận đã rút ra vào thực tiễn để hiểu sâu bài học.

c) Một số điểm khác nhau giữa SGK mới và SGK cải cách giáo dục

Về cấu trúc :

- Cấu trúc của SGK Địa lí 6 mới bao gồm ba phần lớn :

Phần đầu là Bài mở đầu.

Phần giữa là phần chính của sách gồm phần viết về các chương, các bài...

Phần cuối là Bảng tra cứu thuật ngữ được sắp xếp theo thứ tự A,B,C... và mục lục.

- Cấu trúc của mỗi chương gồm trang mở đầu có tên chương, ảnh giới thiệu nội dung chính của chương. Sau trang mở đầu là phần giới thiệu từng bài học.

- Cấu trúc của mỗi bài học trong SGK gồm có các phần :

+ Vào bài : nêu một vài ý liên quan đến nội dung của bài nhằm định hướng hoạt động nhận thức của HS. Phần này in chữ nghiêng trên nền màu gạch non.

+ Nội dung chính của bài học : gồm có kênh chữ và kênh hình, mục đích là thông báo, cung cấp thông tin, bên cạnh đó có những câu hỏi giữa bài, nhằm hướng dẫn HS khai thác kiến thức trong bài. Ở cuối bài có phần chữ in màu đỏ, nhằm nêu lên những kiến thức mà HS cần nắm được.

+ Các câu hỏi và bài tập với nhiều dạng khác nhau tạo điều kiện để HS củng cố, vận dụng kiến thức, rèn luyện kĩ năng và tự đánh giá kết quả học tập.

Về nội dung :

Do số tiết của CT Địa lí lớp 6 giảm đi nên số bài trong SGK Địa lí mới cũng giảm đáng kể so với SGK cũ. Trong sách cũ có 54 bài (không kể "Bài Mở đầu"), còn trong SGK mới chỉ còn 27 bài (không kể "Bài Mở đầu") nhưng về cơ bản CT THCS còn giữ lại những kiến thức cần thiết làm cơ sở để HS, sau khi học xong lớp 6, có thể tiếp thu được CT ở các lớp trên, nên SGK mới vẫn phải có một lượng kiến thức khá lớn. Vì vậy, để giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức và số tiết của CT, nội dung kiến thức trong mỗi bài của SGK mới phải lựa chọn, bỏ bớt so với các bài trong SGK cũ, chỉ giữ lại những kiến thức cần thiết và được sắp xếp, cấu trúc lại.

Yêu cầu mức độ nội dung của các bài lí thuyết trong SGK Địa lí 6 mới cũng có phần giảm nhẹ so với các bài trong SGK cũ. Các hiện tượng sự vật địa lí

chỉ giới hạn ở mức độ mô tả định tính và gần gũi với những hiểu biết, với kinh nghiệm của HS lớp 6. Ví dụ : phần nói về nhiệt độ không khí, SGK có viết : "Mặt Trời là nguồn chính cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất. Khi các tia bức xạ mặt trời đi qua khí quyển, chúng chưa trực tiếp làm cho không khí nóng lên. Mặt đất hấp thu lượng nhiệt của Mặt Trời, rồi bức xạ lại vào không khí. Lúc đó không khí mới nóng lên. Độ nóng, lạnh đó gọi là nhiệt độ của không khí."

Mỗi khái niệm chỉ đưa ra một vài dấu hiệu, một vài thuộc tính phù hợp với khả năng nhận thức của HS. Có những khái niệm, quy luật địa lí chỉ đưa ra cho HS chấp nhận mà không giải thích, chứng minh. Ví dụ khi đề cập đến một trong những hệ quả của sự vận động của Trái Đất quanh trục, SGK có viết : "Sự chuyển động của Trái Đất quanh trục còn làm cho các vật chuyển động trên bề mặt Trái Đất bị lệch hướng. Nếu nhìn xuôi theo chiều chuyển động thì ở nửa cầu Bắc vật chuyển động sẽ lệch về bên phải, còn ở nửa cầu Nam lệch về bên trái".

Ngược lại, nội dung các bài thực hành trong SGK mới lại có phần phong phú, đa dạng và yêu cầu cao hơn so với các bài thực hành trong SGK cũ, đòi hỏi HS phải vận dụng kiến thức để phân tích các mối quan hệ địa lí, các hiện tượng địa lí qua bài thực hành.

Về hình thức :

Về mặt hình thức, SGK *Địa lí 6* là SGK "mở", nhiều nội dung của các bài không được trình bày một cách trọn vẹn mà có những phần để trống, dành cho sự tham gia, bổ sung trực tiếp của HS thông qua các hoạt động học tập đa dạng, dưới sự hướng dẫn của GV. Như vậy, buộc HS phải suy nghĩ, phải làm việc thực sự, từ đó mà lĩnh hội được kiến thức, rèn luyện được kĩ năng.

Ví dụ : Bài 19 - Khí áp và gió trên Trái Đất, trong mục 1 "Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất", SGK có viết : "Trên bề mặt Trái Đất, khí áp được phân bố thành những đai khí áp cao và thấp từ xích đạo đến cực". Sau đó cho HS trả lời câu hỏi :

- *Quan sát hình 50 và cho biết :*

+ *Các đai khí áp thấp (T) nằm ở những vĩ độ nào ?*

+ *Các đai khí áp cao (C) nằm ở những vĩ độ nào ?*

Như vậy, phần nói về sự phân bố của các vành đai khí áp không được trình bày cụ thể, mà dành cho HS tự phát hiện dựa vào hình vẽ trong SGK dưới sự hướng dẫn của GV.

Một ví dụ khác, Bài 20 - Hơi nước trong không khí. Mưa, trong mục 1 " Hơi nước và độ ẩm của không khí", SGK có viết : "Nhiệt độ có ảnh hưởng lớn đến khả năng chứa hơi nước của không khí".

- Dựa vào bảng "Lượng hơi nước tối đa trong không khí", em hãy cho biết lượng hơi nước tối đa mà không khí chứa được khi có nhiệt độ : 10°C , 20°C và 30°C .

Như vậy, nội dung SGK cũng không phân tích cụ thể mối quan hệ giữa nhiệt độ không khí và lượng hơi nước chứa trong không khí. Phần này dành cho GV hướng dẫn HS phân tích bảng số liệu thống kê trong SGK và rút ra nhận xét về mối quan hệ giữa nhiệt độ và lượng hơi nước tối đa trong không khí.